

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 35/TTr-SCT ngày 01/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / Tab

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế, Bộ CT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ TP;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT (ThN_27b).

(b/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

QUY CHẾ

Quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk
(Kèm theo Quyết định số **16** /2021/QĐ-UBND ngày **04** /6/2021 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Chương trình); quy định nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ và mức hỗ trợ, làm căn cứ cho các tổ chức xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý, đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình, các đơn vị tham gia Chương trình, cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mục tiêu

Quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh đảm bảo đúng nội dung, đúng đối tượng quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

Điều 3. Quản lý, thực hiện và tham gia Chương trình

1. Cơ quan, tổ chức quản lý Chương trình

a) Sở Công Thương là cơ quan được giao quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các Chương trình, định hướng hoạt động xúc tiến thương mại theo chiến lược, đề án của ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thẩm định và phê duyệt các Chương trình xúc tiến thương mại do Trung tâm Xúc tiến Thương mại đề xuất để tổng hợp đưa vào Chương trình hàng năm.

- Xem xét, phê duyệt, kiểm tra và giám sát kế hoạch chi tiết từng Chương trình do Trung tâm Xúc tiến Thương mại thực hiện.

- Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Chương trình.

b) Các cơ quan, tổ chức quản lý hoạt động xúc tiến thương mại khác liên quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức quản lý hoạt động xúc tiến thương mại khác chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các Chương trình xúc tiến thương mại của ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thẩm định và phê duyệt các Chương trình xúc tiến thương mại của ngành để tổng hợp đưa vào Chương trình hàng năm.

- Xem xét, phê duyệt, kiểm tra và giám sát kế hoạch chi tiết từng Chương trình xúc tiến thương mại do cơ quan, tổ chức quản lý.

- Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm của ngành, lĩnh vực.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

a) Trung tâm Xúc tiến Thương mại thuộc Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị có chức năng xúc tiến thương mại liên quan (sau đây gọi là đơn vị chủ trì) đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có tư cách pháp nhân, có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình.

- Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;

- Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận

- Có kế hoạch xúc tiến thương mại đối với từng lĩnh vực cụ thể của ngành.

b) Trách nhiệm của đơn vị chủ trì:

- Nắm rõ thông tin, nhu cầu xúc tiến thương mại của các đơn vị tham gia.

- Tiếp nhận nguồn kinh phí được cấp hàng năm để thực hiện Chương trình theo quy định tại quy chế này và có trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

- Căn cứ nguồn kinh phí được cấp, đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết đối với từng Chương trình, trình cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp xem xét, phê duyệt để có căn cứ triển khai thực hiện.

3. Đơn vị tham gia Chương trình

Đơn vị tham gia Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh cá thể được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Đơn vị tham gia được hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định tại Quy chế này phải được đơn vị chủ trì phê duyệt. Đơn vị tham gia có trách nhiệm phối hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động khi tham gia các Chương trình.

Điều 4. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình từ các nguồn sau
 - a) Ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm.
 - b) Đóng góp của các tổ chức và các đơn vị tham gia Chương trình.
 - b) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
 - c) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
2. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc
 - a) Kinh phí thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức quản lý Chương trình.
 - b) Hỗ trợ các đơn vị tham gia Chương trình thông qua đơn vị chủ trì.
 - c) Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn kết hợp với phần ngân sách hỗ trợ để đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình.

Chương II NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 5. Nội dung hỗ trợ thông tin, xuất bản ấn phẩm quảng bá, tuyên truyền

Mức hỗ trợ là 100% cho các nội dung sau:

1. Cung cấp thông tin thị trường đối với các sản phẩm, ngành hàng của tỉnh (ưu tiên đối với các sản phẩm, ngành hàng mới, các mặt hàng nông sản và các mặt hàng có chứng nhận theo quy định) thông qua báo giấy, báo điện tử, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, internet.
2. Thực hiện xuất bản và phát hành các ấn phẩm: Đĩa video, sách, tập gấp, các ấn phẩm khác (tờ rơi, túi xách, tài liệu quảng bá) phục vụ cho công tác quảng bá giới thiệu tiềm năng thương mại tỉnh Đắk Lắk.

Điều 6. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực

1. Đối với đơn vị chủ trì
 - a) Tổ chức đào tạo, tập huấn, tư vấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

Mức hỗ trợ tối đa 100% các khoản chi phí: Biên soạn nội dung đào tạo, tập huấn; biên dịch, phiên dịch; in ấn tài liệu, văn phòng phẩm; giảng viên, báo cáo viên; thù lao, ăn, ở, đi lại; hội trường, thiết bị, trang trí, giải khát giữa giờ; tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì; công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, quảng bá, mời tham gia, bưu chính, điện thoại.

- b) Cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn về công tác, nghiệp vụ xúc tiến thương mại do các tổ chức xúc tiến thương mại thực hiện. Mức hỗ trợ: 100% công

tác phí cho cán bộ tham gia.

2. Đối với đơn vị tham gia

Tham gia khóa đào tạo trọn gói của các tổ chức đào tạo: Mức hỗ trợ tối đa 50% học phí trọn gói của khóa học. Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 học viên.

Điều 7. Hội nghị, hội thảo

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí về hội nghị, hội thảo theo quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, bao gồm:

1. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tổng kết ngành hàng thuộc lĩnh vực xúc tiến thương mại.

2. Tham gia các hội nghị và hội thảo trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại.

Điều 8. Hội chợ triển lãm trong và ngoài nước

Tổ chức, tham gia và hỗ trợ các đơn vị tham gia Hội chợ triển lãm nhằm giới thiệu sản phẩm hàng hóa của địa phương, mở rộng kênh phân phối sản phẩm hàng hóa dịch vụ trong và ngoài nước.

1. Đối với đơn vị chủ trì

a) Tổ chức Hội chợ triển lãm trong nước: Tổ chức Hội chợ triển lãm nhằm quảng bá và giới thiệu sản phẩm chuyên ngành hoặc đa ngành hướng đến nhiều đối tượng mục tiêu kết hợp xúc tiến đầu tư và du lịch trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội chợ triển lãm được thực hiện trong các ngày kỷ niệm sự kiện lịch sử, các ngày lễ lớn trên địa bàn tỉnh hoặc sự kiện đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức. Mức hỗ trợ 50% chi phí, gồm:

- Thuê mặt bằng; thiết kế, trang trí tổng thể và dàn dựng gian hàng; chi phí tuyên truyền, quảng bá; tuyên truyền cổ động trực quan, tuyên truyền quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, vận chuyển, tổ chức khai mạc, bế mạc, giấy mời, trang trí, âm thanh, ánh sáng, lễ tân, đón tiếp nước uống, tài liệu.

b) Tham gia Hội chợ triển lãm trong nước

- Thực hiện gian hàng chung của tỉnh tham gia Hội chợ triển lãm trong nước. Lựa chọn tham gia các Hội chợ triển lãm phù hợp với mục tiêu phát triển ngành hàng, sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu của tỉnh.

- Mức hỗ trợ 100% chi phí: Thuê gian hàng; thiết kế trang trí gian hàng chung, trang trí chung cho khu vực gian hàng của tỉnh Đắk Lắk, vận chuyển hàng hoá tham gia trưng bày triển lãm; công tác phí cho cán bộ đoàn chủ trì, bao gồm cả cán bộ quản lý Chương trình.

c) Tham gia Hội chợ triển lãm nước ngoài

Thực hiện gian hàng chung của tỉnh tham gia Hội chợ triển lãm. Mức hỗ trợ 100% chi phí: Thuê gian hàng; thực hiện thiết kế trang trí gian hàng; thiết kế và trang trí chung cho khu vực gian hàng chung của Việt Nam do tỉnh Đắk Lắk thực hiện (nếu có); vận chuyển hàng hoá tham gia trưng bày triển lãm; chi phí tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm, bao gồm: Giấy mời, tiếp đón, thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, người dẫn chương trình; công tác phí cho cán bộ đoàn chủ trì bao gồm cả cán bộ quản lý Chương trình.

2. Đối với các đơn vị được thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) Tham gia Hội chợ triển lãm trong nước

Mức hỗ trợ: 50% chi phí thuê gian hàng và chi phí vận chuyển, hỗ trợ không quá 02 gian tiêu chuẩn $9m^2$ ($3m \times 3m$) cho mỗi lượt tham gia. Mức hỗ trợ tối đa: Với hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu là 12 triệu đồng/đơn vị tham gia; với hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam đến người tiêu dùng là 10 triệu đồng/đơn vị tham gia.

b) Tham gia Hội chợ triển lãm nước ngoài

Mức hỗ trợ 50% chi phí: Thuê gian hàng và không quá 02 gian tiêu chuẩn $9m^2$ ($3m \times 3m$) cho mỗi lượt tham gia; vé máy bay quốc tế 01 chiều cho 01 người/đơn vị tham gia. Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 50 triệu đồng/đơn vị tham gia

Điều 9. Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Mức hỗ trợ 100% các khoản chi phí: Vận chuyển; thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, điện, nước, an ninh, vệ sinh; tổ chức lễ khai mạc, bế mạc; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; các khoản chi khác.

b) Mức hỗ trợ tối đa với phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn là 105 triệu đồng/phiên; phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi là 150 triệu đồng/phiên. Riêng đối với phiên chợ đưa hàng Việt sang các khu vực biên giới mức hỗ trợ tối đa là 300 triệu đồng/phiên.

Điều 10. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại trong và ngoài nước, hoạt động xúc tiến thương mại tại chỗ

1. Mức hỗ trợ 100% chi phí cho đơn vị chủ trì tổ chức đoàn giao dịch thương mại trong nước (tổ chức, tham gia Hội nghị kết nối cung – cầu tiêu thụ sản phẩm; Hội nghị kết nối giao thương với các tỉnh thành trong nước).

a) Công tác phí cho cán bộ đoàn chủ trì, bao gồm cả cán bộ quản lý Chương trình.

b) Thuê hội trường, trang thiết bị, giấy mời, người dẫn chương trình.

c) Chi văn phòng phẩm phục vụ hội nghị; chi giải khát giữa giờ; chi hỗ trợ

cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp; tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền phương tiện đi lại. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài

a) Mức hỗ trợ 100% chi phí cho đơn vị chủ trì, gồm: Tổ chức hội thảo giao thương; thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, phiên dịch, tài liệu; tuyên truyền quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch; công tác phí cho cán bộ đoàn chủ trì bao gồm cả cán bộ quản lý Chương trình;

b) Đối với đơn vị tham gia: Hỗ trợ 01 vé máy bay khứ hồi/đơn vị tham gia.

3. Đón đoàn đến giao dịch thương mại tại tỉnh Đắk Lắk: Mức hỗ trợ 100% chi phí cho đơn vị chủ trì, gồm: Tiếp đón, công tác phí cho cán bộ tổ chức Chương trình, tuyên truyền quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch, văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 11. Hoạt động thương mại điện tử, cổng thông tin

Xây dựng, duy trì và phát triển website nhằm phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, sản phẩm, thông tin thị trường. Mức hỗ trợ 100% các khoản chi phí sau: Duy trì website; quản trị hệ thống kỹ thuật; quảng bá website; cung cấp tin, bài, hình ảnh cho website, thù lao, nhuận bút theo quy định hiện hành; hướng dẫn đơn vị tham gia đăng ký gian hàng trực tuyến trên trang thương mại điện tử.

Điều 12. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác

Mức hỗ trợ 100% chi phí cho đơn vị chủ trì thực hiện các hoạt động:

1. Trưng bày sản phẩm hàng hóa của tỉnh tại các phòng trưng bày sản phẩm hàng hóa ngoài tỉnh, ngoài nước.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia giới thiệu, trưng bày sản phẩm tại các thành phố lớn của Việt Nam: chi phí thuê mặt bằng, chi phí tiền điện, tiền nước.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức quản lý Chương trình

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Tổ chức thực hiện Chương trình được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng quy định hiện hành. Hàng năm, trước ngày 30/6 đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch dự toán chương trình xúc tiến thương mại năm tiếp theo trình cơ quan, tổ chức quản lý cấp trên trực tiếp để tổng hợp.

2. Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với nội dung Chương trình.

3. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định Quy chế này.

4. Khi thực hiện xong Chương trình, đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện về cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc Chương trình.

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị liên quan tiếp nhận kinh phí thực hiện Chương trình và thanh quyết toán Chương trình đã được phê duyệt theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

3. Trách nhiệm của đơn vị tham gia: Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi thực hiện Chương trình, đơn vị tham gia Chương trình có trách nhiệm báo cáo kết quả tham gia thực hiện với đơn vị chủ trì.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Ngoài nội dung và mức hỗ trợ tại Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 tại Chương II của Quy chế này, mức hỗ trợ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại sẽ được áp dụng theo các quy định hiện hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp. /.